TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày 24-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đào Minh Sở.
2. Bà Đinh Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang,Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mùa A Hay, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên:**Sa Văn H**; Sinh ngày 27/6/1997 tại xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản C, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Sa Văn B, sinh năm 1973 và bà Đinh Thị M, sinh năm 1967, hiện nay đều cư trú tại bản C, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 19/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";Ngày 31/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/9/2015 bị Chủ tịch UBND xã P Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời gian 03 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và ngày 17/10/2015 bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự (trộm cắp tài sản); Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 22/01/2020 đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Chị,Lê Thị B; sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-BY ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Yên, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Sa Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 22 giờ ngày 14/12/2019, Sa Văn H đi bộ một mình từ nhà ở bản C, xã P đến nhà chị Lê Thị B ở tiểu khu 2, thị trấn B với mục đích trộm cắp gà. Thấy nhà chị B đã tắt điện, H đi đến chuồng gà nhà chị B, mở cửa chuồng gà rồi bắt trộm một con gà mái lông màu vàng, nặng khoảng 2,5kg rồi mang đến nhà bà Hoàng Thị C ở tiểu khu 2, thị trấn B bán nhưng bà C không mua mà đuổi H đi. H tiếp tục mang con gà đi theo đường Tỉnh lộ 112 về hướng ngã ba T để tìm người bán gà. Khi đi cách nhà bà C khoảng 20m Hưng đánh rơi làm gà chạy mất, sợ bị phát hiện nên H không quay lại bắt. Đến khoảng 22 giờ 40 phút H tiếp tục quay lại nhà chị B để trộm gà nhưng khi đến chuồng gà nhà chị B thì bị chị B cùng người nhà phát hiện hô hoán và giữ lại. H đã thừa nhận trước đó đã lấy trộm 01 con gà nhà chị B và làm mất. Ngày 16/12/2019, H đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B triệu tập lên làm việc. Đối với con gà H làm rơi chạy mất, bà Hoàng Thị C đã bắt giữ lại được và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 con gà mái lông màu vàng (gà ta), nặng 2,5kg.

Tại kết luận định giá tài sản số 1123/KL-HĐĐG ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận 01 con gà mái, lông màu vàng (gà ta), trọng lượng 2,5kg có giá trị là 300.000 đồng.

Đối với bà Hoàng Thị C là người Sa Văn H mang gà đến bán nhưng bà C không mua. Khi thấy H làm rơi con gà, bà C đã bắt giữ được và giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B. Bà C không biết con gà là do H trộm cắp mà có, do vậy cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo Sa Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sa Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Sa Văn H mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho chị Lê Thị B 01 con gà mái, trọng lượng 2,5kg.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận ý kiến của người bị hại - chị Lê Thị B không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về án phí: Buộc bị cáo Sa Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Sa Văn H tự bào chữa: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi

phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bị hại, chị Lê Thị B trình bày ý kiến tranh luận: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Sa Văn H thừa nhận, trước đây vào các năm 2016; 2017; 2018 đã 03 lần bị kết án đều về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Đến khoảng 22 giờ ngày 14/12/2019, sau khi quan sát thấy nhà chị B nuôi nhiều gà, lợi dụng đêm tối khi gia đình chị Lê Thị B đi ngủ, H đã lén lút bắt trộm 01 con gà của gia đình chị Lê Thị B, trị giá 300.000 đồng, với mục đích đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau khi bị phát hiện Sa Văn H bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 22/01/2020 bị bắt giữ theo lệnh truy nã của Công an huyện B.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người làm chứng.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Sa Văn H đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, tội danh quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a...

b. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị

cáo nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân nhưng vì ăn chơi, đua đòi, hám lợi bất chính nên bị cáo đã thực hiện tội phạm tuy tài sản chiếm đoạt có trị giá 300.000 đồng nhưng bị cáo thực hiện trong thời gian chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (bị cáo đã có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng đó đều là tình tiết định tội nên không được coi là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo).Tuy nhiên, bị cáo Sa Văn H có nhân thân xấu: Có 03 tiền án đều về tội "Trộm cắp tài sản"; có 02 lần bị xử lý vi phạm hành chính cũng do hành vi "trộm cắp tài sản", bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xẻ phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm dăn đe, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, đang sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị. Vì vậy Tòa cần xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Thị B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Xét ý kiến của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, nên Tòa không xem xét giải quyết vấn đề bồi thường.

[8] Về vật chứng vụ án: Một con gà, có trọng lượng 2,5kg, trị giá 300.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, Tòa cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Sa Văn H không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí, do vậy phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Sa Văn H phạm Tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Sa Văn H 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sa Văn H.

2. Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ và giao trả lại cho người bị hại chị Lê Thị B 01 con gà, trọng lượng 2,5kg.

3. Về trách nhiệm dân sự:Tòa không xem xét, giải quyết bồi thường.

4. Về Án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a,khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy banThường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sửdụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Sa Văn H phảichịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Quàng Văn Thủy

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh Sơn La;
-VKSND-B;
-Công an-B;
-Bị cáo;
-Người bị hại;
-Trại giam-Sơn La;
-Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
-Chi cục THADS-B;
-THA.Hình sự;
-Lưu hồ sơ - Án văn.